

Bản án số: 125/2017/HSST.

Ngày 11/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nghiêm Xuân Cường

2. Ông Trương Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Đình Học – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 104/2017/HSST, ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đỗ Mạnh H, sinh năm 1991

STQ: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Con: Có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 03/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thùy L, sinh năm 1991.

STQ: thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1966; Con bà: Lý Thị P, sinh năm 1974; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; Con: có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày

17/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Đỗ Mạnh H, Đặng Thùy L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng tháng 9/2015 Đặng Thùy L có gọi điện cho H và nhờ H mua hộ các Giấy ra viện, giấy nghỉ ốm để L bán cho công nhân công ty Samsung. Sau đó H lên mạng và thấy một nick name trên Zalo có đăng bán các loại giấy tờ trên kèm số điện thoại 0974.419.917. H gọi vào số điện thoại trên thì có một người đàn ông nghe điện và nói có bán Giấy ra viện là 250.000đ/giấy. H lại điện cho L nói là mua được Giấy ra viện với giá 370.000đ/giấy, L đồng ý và bảo H mua cho L 03 giấy. Sau đó H điện lại vào số điện thoại trên và cả hai hẹn nhau vào sáng ngày hôm sau ở bến xe N để mua bán. Tại bến xe Người đàn ông đó tự xưng tên là H1, quê ở B, Thanh Hóa, đang làm việc tại Văn phòng công chứng đất đai ở số 64 K, Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. H1 đưa cho H 03 giấy ra viện của Bệnh viện G, trên giấy chưa ghi nội dung gì, chỉ có chữ ký, dấu chức danh của Trưởng khoa điều trị, chữ ký, dấu chức danh của Trưởng đoàn khám và dấu tròn đỏ của Bệnh viện. H đưa cho H1 số tiền 750.000đ làm hai lần. Sau đó H điện cho L thông báo đã mua được giấy ra viện. L và H thống nhất gửi xe khách tuyến Mỹ Đình, Quảng Ninh để L ra nhận. Vài hôm sau H lại nhận được điện thoại của L nhờ mua tiếp 03 giấy ra viện. H lại điện thoại cho H1 đặt mua thêm 03 giấy ra viện của Bệnh viện G, cũng với giá 250.000đ/giấy. H và H1 lại hẹn nhau ở bến xe N để giao dịch. Tại đây, H đưa cho H1 750.000đ, H1 đưa cho H 03 giấy ra viện của Bệnh viện G, trên giấy chưa ghi nội dung gì và có chữ ký, đóng dấu sẵn như lần trước. H lại gọi điện cho L thì L nhờ H đưa trực tiếp 02 giấy ra viện cho Trịnh Huyền T ở thôn M, H đồng ý. Tối cùng ngày, H và T hẹn nhau ở đầu xóm trọ gần chợ thôn. T nhận 02 giấy và đưa cho H 1.000.000đ. Chiều ngày hôm sau H mang 01 giấy ra viện còn lại đưa cho L tại nhà trọ của L. Tại đây L thanh toán cho H giá trị 06 giấy ra viện mà L đặt mua của H với giá 370.000đ/giấy, trừ đi số tiền 1.000.000đ H cầm của T, L đưa nốt cho H số tiền 1.220.000đ. Ngày hôm sau, Trương Ngọc Q điện thoại hỏi mua của L 01 giấy ra viện, L nói giá 500.000 đồng, Q đồng ý. Do L có việc không đi được, L đã ra đầu thôn C thuê người xe ôm không quen biết với giá 30.000 đồng để mang 01

giấy ra viện của Bệnh viện G cho Q và lấy tiền hộ L tại thôn N, người xe ôm đồng ý. L cho người xe ôm số điện thoại của Q và đưa 01 giấy ra viện của Bệnh viện G trên giấy chưa ghi nội dung, thông tin gì cho người xe ôm. Khoảng 30 phút sau người xe ôm quay lại đưa cho L 500.000 đồng và L trả công cho người xe ôm là 30.000 đồng. Sau khi mua được giấy ra viện Q mang về phòng trọ viết nội dung thông tin vào giấy ra viện rồi nộp cho Công ty Sam Sung để nghỉ việc theo quy định.

Khoảng nửa tháng sau, D hỏi mua của L 01 giấy ra viện, L lấy 01 giấy ra viện L mua của H lần đầu chưa bán được mang tới phòng trọ của D để bán cho D với số tiền là 500.000 đồng. Trước khi bán cho D, L đã đến hiệu thuốc ở thôn N nhờ một người phụ nữ ghi hộ nội dung, thông tin trên giấy ra viện cho L. Mấy ngày sau thì Nguyễn Thị T tới phòng trọ của L hỏi mua 01 giấy ra viện. L nói với T là mỗi giấy ra viện bán với giá 500.000 đồng và để L hỏi nhờ người mua hộ. Mấy hôm sau L cầm 01 giấy ra viện chưa ghi nội dung, thông tin gì trên giấy tới Công ty Sam Sung gặp T ở cổng Công ty và bán giấy ra viện cho T giá 500.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 49/GĐ ngày 26/7/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh Kết luận:

- Chữ viết trên “Giấy ra viện” đứng tên: Trương Văn D sinh năm 1995 ghi ngày 30/10/2015 (ký hiệu: A6) so với chữ viết của Đặng Thùy L trên “Bản tường trình” tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1) là do cùng một người viết ra.

- Hình dấu tròn có nội dung: “Bệnh viện G” trên 06 “Giấy ra viện” tài liệu cần giám định (ký hiệu từ: A1 đến A6) so với hình dấu trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ: M3 đến M13) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Các hình dấu này được đóng trực tiếp.

- Chữ ký dưới mục “Trưởng đoàn khám” đứng tên “Phó giám đốc.BSCKI: Tôn Quang N” trên 06 “Giấy ra viện” (Ký hiệu từ: A1 đến A6) so với chữ ký của “Phó giám đốc.BSCKI: Tôn Quang N” trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ: M2 đến M13) không phải do cùng một người ký ra. Những chữ ký này được ký trực tiếp.

Tại Bản Kết luận giám định số 69/GĐ-PC54 ngày 12/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh Kết luận:

- Chữ viết trên “Giấy ra viện” đứng tên Trương Ngọc Q trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1) so với chữ viết của Trương Ngọc Q trên 02 “Bản tường trình” ghi ngày 01/6/2016 và 31/5/2016 tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1, M2) do cùng một người viết ra.

- Chữ viết trên 05 “Giấy ra viện” tài liệu cần giám định (Ký hiệu từ: A2 đến A6) so với chữ viết của: Nguyễn Thị T, Trịnh Huyền T, Đinh Văn C, Nguyễn Văn D, Trương Văn D, Hoàng Thị Q trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ: M2 đến M6) không phải do cùng một người viết ra.

- Chữ ký, dấu chức danh dưới mục “Trưởng Khoa điều trị” trên 04 “Giấy ra viện” đứng tên “BS.CKI Nguyễn Kim M” tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A1, A3, A4, A6) so với chữ ký, dấu chức danh của “BS.CKI Nguyễn Kim M” trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M9) không phải do cùng một người ký, một con dấu đóng ra.

- Chữ ký, dấu chức danh dưới mục “Trưởng Khoa điều trị” trên 02 “Giấy ra viện” đứng tên “BS: Tạ Bảo N” tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A2, A5) so với chữ ký, dấu chức danh của “BS: Tạ Bảo N” trên tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M10) không phải do cùng một người ký, một con dấu đóng ra..

Tại bản Cáo trạng số 99/CTr - VKS ngày 01/8/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Nguyễn Đỗ Mạnh H và Đặng Thùy L về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Đỗ Mạnh H và Đặng Thùy L thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng và khai nhận: Khoảng thời gian từ tháng 9/2015 đến tháng 11/2015, Nguyễn Đỗ Mạnh H đã mua 02 lần, tổng số 06 giấy ra viện giả ghi Bệnh viện G với giá 250.000 đồng/01 giấy, trên giấy chưa ghi nội dung, thông tin gì chỉ có chữ ký, dấu chức danh của trưởng Khoa điều trị, chữ ký, dấu chức danh của trưởng đoàn khám và dấu tròn đỏ của Bệnh viện G. Sau đó đã bán lại cho Đặng Thùy L 02 lần tổng số 06 giấy ra viện đó với giá 370.000 đồng/01 giấy. L đã bán cho 05 công nhân làm cùng Công ty Sam Sung với L với giá 500.000 đồng/01 giấy. L đã viết giả nội dung vào 01 giấy ra viện bán cho Trương Văn D.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đọc lời luận tội, đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đỗ Mạnh H và Đặng Thùy L cùng phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Đỗ Mạnh H từ 28 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 56 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đặng Thùy L từ 24 đến 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 48 tháng đến 52 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.520.000đồng; Buộc bị cáo Huân phải nộp tiếp số tiền là 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo trong giai đoạn điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng thời gian từ tháng 9/2015 đến tháng 11/2015, do biết một số công nhân có nhu cầu mua giấy ra viện để xin nghỉ làm tại Công ty nên bị cáo Nguyễn Đỗ Mạnh H mua của một người tên H sau đó bán lại cho Đặng Thùy L để kiếm lời. Bị cáo H đã bán cho Đặng Thùy L 02 lần, tổng số 06 giấy. Trong đó Nguyễn Đỗ Mạnh H khai mua của H với giá 250.000 đồng/1 giấy, tuy nhiên không làm rõ được đối tượng tên H1 là ai, nên H phải chịu số tiền thu lợi bất chính là 2.220.000đ. Đặng Thùy L bán 06 giấy ra viện cho các công nhân trong đó L đã viết giả nội dung 01 giấy bán cho Trương Văn D, L thu lợi bất chính 780.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của

các cơ quan Nhà nước, tổ chức, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tổ chức và công dân.

Xét đây là vụ án đồng phạm. Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như vai trò của từng bị cáo có khác nhau. Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo phạm tội đều do háms lợi, không nhận thức được hậu quả của hành vi và khách thể mà các bị cáo tác động tới.

Vai trò đầu vụ xác định là bị cáo H. Mặc dù bị cáo đã được học tại trường trung cấp Y, đã được học và biết được một người muốn được chứng nhận tình trạng sức khỏe cần phải qua khám và kết luận của bác sỹ có chuyên môn, có thẩm quyền, nhưng do háms lợi bị cáo vẫn mua và bán lại giấy ra viện cho L để L bán cho các công nhân có nhu cầu. Bị cáo thu lợi bất chính 2.220.000đ

Vai trò tiếp theo là bị cáo L, khi thấy H có nguồn mua được giấy ra viện. Bị cáo đã liên lạc với H mua 06 giấy ra viện và bán lại cho các công nhân mà bị cáo quen biết thu lợi 780.000đ.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Lần đầu phạm tội, nhưng phạm tội nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội các bị cáo đều tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng; Xét cân xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo đã gây ra. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, số tiền hưởng lợi không lớn, hơn nữa Bảo hiểm xã hội chưa bị thiệt hại gì. Nên cho các bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều xuất thân làm công nhân, thu nhập chỉ đủ phục vụ bản thân, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung

cho cả 02 bị cáo cũng là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội. Đối với Đặng Thùy L đã nộp 800.000 đồng, bị cáo đề nghị không nhận lại số tiền là 20.000 đồng mà để sung quỹ Nhà nước. Đối với Nguyễn Đỗ Mạnh H phải nộp lại số tiền 2.220.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, xác nhận bị cáo Huấn đã nộp 720.000 đồng, bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 1.500.00 đồng.

Đối với đối tượng tên là H1, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không có cơ sở để xác minh làm rõ, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã tách tài liệu để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với 05 Công nhân làm tại Công ty Sam Sung, KCN Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh là những người có hành vi mua giấy ra viện giả của Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương nộp vào Công ty Sam Sung để nghỉ làm do có việc cá nhân và gia đình phải giải quyết, không có mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của Công ty Sam Sung và Bảo hiểm xã hội huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không xử lý về hình sự mà chỉ gọi hỏi nhắc nhở là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ Huấn dùng để đi giao dịch mua, giao giấy ra viện giả, H đã bán cho cửa hàng xe máy cũ ở quận B, TP. Hà Nội, H không nhớ địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không có cơ sở để thu hồi. Chiếc điện thoại iPhone 4 lắp sim số 0984.020.891 H dùng để liên lạc mua, bán, giao giấy ra viện, H đã làm rơi khi đi học ở Hà Nội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không thu hồi được.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen lắp sim 0971.702.785 L dùng để liên lạc giao dịch mua bán, giao giấy ra viện giả L đã làm rơi trên đường đi làm từ phòng trọ đến Công ty không biết cụ thể ở đâu. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không thu hồi được.

Đối với hai người phụ nữ ở cửa hàng thuốc ở thôn o, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh và cửa hàng thuốc ở thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã viết hộ T và Th nội dung thông tin trên giấy ra viện. Nhưng do sự việc xảy ra đã lâu, T và Th không

nhớ được địa chỉ, đặc điểm cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đỗ Mạnh H, Đặng Thùy L cùng phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt:

1. Nguyễn Đỗ Mạnh H 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

2. Đặng Thùy L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Đỗ Mạnh H và Đặng Thùy L cho UBND xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 2.220.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, xác nhận bị cáo H đã nộp 720.000 đồng, bị cáo H còn phải nộp tiếp số tiền 1.500.000 đồng. Buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền 780.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, xác nhận bị cáo L đã nộp 800.000 đồng (Trong đó có 20.000 đồng bị cáo tự nguyện xung công quỹ Nhà nước).

Toàn bộ số vật chứng đã được giao nhận ngày 04/7/2017 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.